

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ II
MÔN: GIÁO DỤC KINH TẾ VÀ PHÁP LUẬT 10

Thời gian làm bài: 45 phút (Không kể thời gian giao đề)

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM (3 ĐIỂM)

Câu 1: Những quy tắc xử sự chung được áp dụng nhiều lần, ở nhiều nơi đối với tất cả mọi người là thể hiện đặc điểm nào dưới đây của pháp luật?

- | | |
|--------------------------------|------------------------------------|
| A. Tính chặt chẽ về hình thức. | B. Tính kỉ luật nghiêm minh. |
| C. Tính quy phạm phổ biến. | D. Tính quyền lực, bắt buộc chung. |

Câu 2: Văn bản pháp luật phải chính xác, dễ hiểu để người dân bình thường cũng có thể hiểu được là đặc điểm nào sau đây của pháp luật?

- | | |
|-----------------------------------|---|
| A. Tính quyền lực bắt buộc chung. | B. Tính xác định chặt chẽ về hình thức. |
| C. Tính quy phạm phổ biến. | D. Tính cưỡng chế. |

Câu 3: Theo quy định của Hiến pháp 2013, một trong những quyền cơ bản của công dân trên lĩnh vực chính trị là quyền

- | | |
|--------------------|--------------------------|
| A. tự do báo chí. | B. lựa chọn nghề nghiệp. |
| C. bí mật thư tín. | D. cư trú hợp pháp. |

Câu 4: Trên lĩnh vực giáo dục, Hiến pháp 2013 khẳng định phát triển giáo dục là

- | | |
|------------------------|-------------------------|
| A. quốc sách ưu tiên. | B. nhiệm vụ quan trọng. |
| C. chính sách ưu tiên. | D. quốc sách hàng đầu . |

Câu 5: Hình thức thực hiện pháp luật nào dưới đây có sự tham gia của cơ quan, công chức nhà nước có thẩm quyền?

- | | |
|-----------------------|------------------------|
| A. Sử dụng pháp luật. | B. Tuân thủ pháp luật. |
| C. Áp dụng pháp luật. | D. Thi hành pháp luật. |

Câu 6: Hình thức thực hiện nào của pháp luật quy định cá nhân, tổ chức sử dụng đúng các quyền của mình, làm những gì pháp luật cho phép?

- | | |
|------------------------|------------------------|
| A. Sử dụng pháp luật. | B. Thi hành pháp luật. |
| C. Tuân thủ pháp luật. | D. Áp dụng pháp luật. |

Câu 7: Hệ thống các quy phạm pháp luật có hiệu lực pháp lí cao nhất quy định những vấn đề cơ bản nhất về chủ quyền quốc gia, chế độ chính trị, chính sách kinh tế, văn hoá, xã hội, tổ chức quyền lực nhà nước, địa vị pháp lí của con người và công dân là nội dung của khái niệm nào dưới đây?

- A. Luật hành chính. B. Hiến pháp. C. Luật lao động. D. Luật hình sự.

Câu 8: Văn bản pháp luật nào được coi là Luật cơ bản của nhà nước

- A. Hiến pháp. B. Luật nhà nước.
C. Luật tổ chức Quốc hội. D. Luật tổ chức Hội đồng nhân dân.

Câu 9: Hiến pháp 2013 khẳng định chính thể Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là gì?

- A. Cộng hòa dân chủ. B. Dân chủ cộng hòa.
C. Cộng hòa xã hội chủ nghĩa. D. Dân chủ và tập trung.

Câu 10: Hiến pháp 2013 khẳng định nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là một nước

- A. có quyền xâm lược. B. có chủ quyền. C. có quyền áp đặt. D. có phụ thuộc.

Câu 11: Theo quy định của Hiến pháp 2013, mọi công dân đều

- A. bình đẳng trước pháp luật. B. được cấp vốn kinh doanh.
C. được nhận vào làm việc. D. miễn trừ trách nhiệm pháp lý.

Câu 12: Mọi người đều bình đẳng trước pháp luật, không ai bị phân biệt đối xử trong đời sống chính trị, dân sự, kinh tế, văn hóa xã hội là nội dung cơ bản của Hiến pháp 2013 về

- A. quyền công dân. B. nghĩa vụ công dân.
C. trách nhiệm pháp lý. D. quyền con người.

II. PHẦN TỰ LUẬN (7 ĐIỂM)

Câu 1 (4 điểm): Pháp luật là gì? Em hãy làm rõ các đặc điểm của pháp luật?

Câu 2 (2 điểm): Vì muốn tiết kiệm chi phí sản xuất, Công ty S chế biến thức ăn gia súc đã xả nước thải chưa qua xử lí vào dòng sông bên cạnh làm ô nhiễm dòng sông. Công ty S bị cảnh sát môi trường lập biên bản xử lí vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền và đình chỉ hoạt động đến khi khắc phục xong hậu quả.

Em hãy phân tích để làm rõ các hình thức thực hiện pháp luật được đề cập trong tình huống trên?

Câu 3 (1 điểm): Điều 28 Hiến pháp năm 2013 khẳng định: Công dân có quyền tham gia quản lí nhà nước và xã hội, tham gia thảo luận và kiến nghị với cơ quan nhà nước về các vấn đề của cơ sở, địa phương và cả nước. Nhà nước tạo điều kiện để công dân tham gia quản lí nhà nước và xã hội; công khai, minh bạch trong việc tiếp nhận, phản hồi ý kiến, kiến nghị của công dân.

Nội dung trên đề cập tới quyền cơ bản nào của con người và công dân được quy định trong Hiến pháp. Việc quy định như vậy có ý nghĩa như thế nào ?

HƯỚNG DẪN CHẤM

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Đáp án	C	B	A	D	C	A	B	A	C	B
Câu	11	12								
Đáp án	A	D								

II. PHẦN TỰ LUẬN

Câu	Nội dung	Điểm
Câu 1: (4 điểm)	<ul style="list-style-type: none"> - Pháp luật là hệ thống các quy tắc xử sự có tính bắt buộc chung, do Nhà nước ban hành và được bảo đảm thực hiện bằng quyền lực nhà nước. - Pháp luật có các đặc điểm sau: <ul style="list-style-type: none"> + Tính quy phạm phổ biến: pháp luật là hệ thống các quy tắc xử sự chung, được áp dụng nhiều lần, ở nhiều nơi, đối với tất cả mọi người. Đây là đặc điểm để phân biệt pháp luật với các quy phạm xã hội khác. + Tính quyền lực, bắt buộc chung: pháp luật do Nhà nước ban hành và được bảo đảm thực hiện bằng sức mạnh của quyền lực nhà nước. Mọi tổ chức, cá nhân không phân biệt địa vị, nghề nghiệp, chức vụ, quyền hạn đều phải thực hiện pháp luật. Mọi hành vi vi phạm pháp luật đều bị cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử lí nghiêm minh tùy theo mức độ vi phạm + Tính xác định chặt chẽ về mặt hình thức: 	4,0 điểm

	<p>* Pháp luật phải được thể hiện bằng các văn bản có chứa quy phạm pháp luật.</p> <p>* Văn bản quy phạm pháp luật phải do các cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành theo trình tự, thủ tục, hình thức luật định. Chỉ các cơ quan nhà nước có thẩm quyền do Hiến pháp, luật quy định mới được ban hành văn bản quy phạm pháp luật.</p> <p>*Tất cả văn bản quy phạm pháp luật đều phải phù hợp. không được trái với Hiến pháp. Văn bản quy phạm pháp luật do cấp dưới ban hành không được trái với nội dung văn bản do cấp trên ban hành.</p>	
Câu 2: (2 điểm)	<p>- Công ty S chưa thi hành pháp luật vì: Pháp luật quy định mọi cá nhân và tổ chức khi tiến hành hoạt động sản xuất, kinh doanh phải thực hiện tốt các quy định về xử lý chất thải. Ở đây công ty đã xả nước thải chưa qua xử lý vào dòng sông bên cạnh làm ô nhiễm dòng sông là chưa thực hiện tốt các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường</p> <p>- Cơ quan có thẩm quyền đã áp dụng pháp luật: Thể hiện ở việc cảnh sát môi trường lập biên bản xử lý vi phạm đối với công ty S.</p>	2,0 điểm
Câu 3: (1 điểm)	<p>- Nội dung trên đề cập đến quyền cơ bản của con người và công dân đó là: quyền tham gia quản lý nhà nước và xã hội, đây là quyền cơ bản của công dân trên lĩnh vực chính trị.</p> <p>- Ý nghĩa : Đảm bảo cho công dân quyền làm chủ, tạo nên sức mạnh tổng hợp trong công việc xây dựng và quản lý đất nước. Công dân có trách nhiệm tham gia các công việc của nhà nước, xã hội để đem lại lợi ích cho bản thân, xã hội.</p>	1,0 điểm

**MA TRẬN, BẢNG MINH HỌA, ĐỀ KIỂM TRA, ĐÁP ÁN
MÔN: GIÁO DỤC KINH TẾ VÀ PHÁP LUẬT 10**

I.MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KỲ II

TT	Nội dung kiến thức	Mức độ nhận thức											Tổng						
		Nhận biết			Thông hiểu			Vận dụng			Vận dụng cao								
		Trắc nghiệm			Tự luận			Tự luận			Tự luận		CH		Điểm		TG		
		CH	Điểm	TG	CH	Điểm	TG	CH	Điểm	TG	CH	Điểm	TG	TN	TL	TN	TL	TN	TL
1	Bài 11: Khái niệm, đặc điểm và vai trò của pháp	2	0,5	1,5	1	4	20	1	2	10				2	2	0,5	6	1,5	30

2	Bài 13: Thực hiện pháp luật	2	0,5	1,5									2		0,5		1,5	
3	Bài 14: Giới thiệu về Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam	2	0,5	1,5									2		0,5		1,5	
4	Bài 15: Nội dung cơ bản của Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam	2	0,5	1,5									2		0,5		1,5	
5	Bài 16: Quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân trong Hiến pháp	3	0,75	2,25						1	1	5	3	1	0,75	1	2,25	5
6	Bài 17: Nội dung cơ bản của Hiến pháp về kinh tế, văn hóa, giáo dục, khoa học công nghệ, môi trường	1	0,25	0,75									1		0,25		0,75	
Tổng		12	3	9	1	4	20	1	2	10	1	1	5	12	3	3	7	35
Tỷ lệ %		30			40			20			10			15		10		45

II. BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KỲ II

TT	Tên bài	Mức độ kiến thức, kĩ năng cần kiểm tra, đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
			Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
1	Bài 11: Khái niệm,	Nhận biết	2	1		

	đặc điểm và vai trò của pháp luật	Nêu được khái niệm, đặc điểm, vai trò của pháp luật trong đời sống xã hội				
2	Bài 13: Thực hiện pháp luật	Nhận biết: Nêu được khái niệm các hình thức thực hiện pháp luật Vận dụng: Nhận xét, đánh giá được những hành vi đã thực hiện đúng pháp luật, hành vi làm trái quy định của pháp luật.	2		1	
3	Bài 14; Giới thiệu về Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về	Nhận biết Nêu được khái niệm Hiến pháp nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong hệ thống pháp luật Việt Nam Xác định được vị trí, vai trò của Hiến pháp trong hệ thống pháp luật Việt Nam Thông hiểu Chỉ ra được những đặc điểm của Hiến pháp nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong hệ thống pháp luật Việt Nam	2			
4	Bài 15: Nội dung cơ bản của Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về chế độ chính trị	Nhận biết Nêu được khái niệm chế độ chính trị Chỉ ra được các yếu tố cấu thành hệ thống chính trị chính trị nước Cộng hòa XHCNVN theo quy định của Hiến pháp Thông hiểu Hiểu được một số nội dung cơ bản của Hiến pháp về chế độ chính trị nước Cộng hòa XHCNVN	2			
5	Bài 16: Quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân trong Hiến pháp	Nhận biết Nêu được một số nội dung cơ bản của Hiến pháp nước Cộng hòa XHCN Việt Nam về quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân Vận dụng cao Tôn trọng quyền và lợi ích hợp pháp của mọi người; đấu tranh với những hành vi xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp của bản thân và người khác Có thái độ đồng tình ủng hộ với các hành vi thực hiện đúng, lên án những hành vi vi phạm quyền con người, quyền và nghĩa vụ	3			1

		cơ bản của công dân.				
6	Bài 17: Nội dung cơ bản của Hiến pháp về kinh tế, văn hóa, giáo dục, khoa học công nghệ, môi trường	Nhận biết Nêu được một số nội dung cơ bản của Hiến pháp nước Cộng hòa XHCN Việt Nam về kinh tế, văn hóa, xã hội, giáo dục, khoa học, công nghệ và môi trường Có ý thức tự giác thực hiện các quy định của pháp luật kinh tế, văn hóa, xã hội, giáo dục, khoa học. công nghệ và môi trường	1			
			12	1	1	1